TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Đình N, sinh năm 1993 tại tỉnh Yên Bái; thường trú: Thôn Đ H, xã L Th, huyện Tr Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ H, khu phố C H, phường H A, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Hà Đình Ph, sinh năm 1966 và bà Hà Thị K, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1994, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 311/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, đóng án phí và bồi thường dân sự ngày 04/4/2019; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 28/3/2021 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hà Vũ H, sinh năm 1973; thường trú: Số 43/14 khu phố B Đ 2, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1984; thường trú: Thôn Đ L, xã H L, huyện L H, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1984; thường trú: Tổ C, khu phố C H, phường H A, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Chi nhánh Công ty TNHH F Gr tại Thành phố Hồ Chí Minh; có trụ sở tại số NB đường D1, khu phố S, phường Ph L B, Quận C, (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th, chức vụ: Nhân viên; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Huy H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Hà Đình N có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2021, N mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B1-88177 của anh Hồ Văn T để đi khám bệnh, N điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện 175 bốc số khám bệnh rồi đi về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến đường B, khu dân cư "H L Phú Đ" thuộc khu phố B Đ 3, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì phát hiện xe ô tô tải, biển số 50LD-158.00 của anh Trần Văn Th, N quan sát xung quanh không có người trông coi nên N điều khiển xe mô tô dựng sát xe ô tô tải rồi mở yên xe mô tô lấy 01 chìa khóa đa năng 10 -12 ra cầm trên tay phải đồng thời N ngồi xuống sát bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 10V-100Ah màu đen, Nam vừa đưa chìa khóa lên để vặn ốc bình ắc quy thì bị anh Nguyễn Huy H, là bảo vệ khu chung cư phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra, còn xác định khoảng 20 giờ ngày 26/3/2021, Hà Đình N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-110Ah của anh Nguyễn Hà Vũ H tại khu dân cư "H L Ph Đ" thuộc khu phố B Đ 3, phường A Bi, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, sau khi chiếm đoạt N đem bán cho người phụ nữ mua ve chai (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 450.000 đồng, rồi tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 10V-100Ah màu đen, 01 (một) chìa khóa bằng kim loại 10-12 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển, biển số 60B1-88177 .

Theo Kết luận định giá tài sản số: 53/KLĐG-HĐĐGTS ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận như sau: 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah có trị giá 1.300.000 đồng và 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah có trị giá 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 2.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 53/KLĐG-

HĐĐGTS ngày 01/4/2021của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 209/CT – VKS - DA ngày 16 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hà Đình N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đình N với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo giao nộp 450.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển, biển số 60B1-88177 là của anh Hồ Văn T làm chủ sở hữu, anh T cho bị cáo N mượn làm phương tiện đi lại, không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả xe trên cho anh T.

- Đối với 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah màu đen của anh Trần Văn Thăng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại bình ắc quy trên cho anh Th.

- Đối với 01 (một) chìa khóa 10 -12, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Văn Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah màu đen, trong quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị hại Th không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Bị hại Nguyễn Hà Vũ H yêu cầu bị cáo Nam bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah có trị giá 1.300.000 đồng, trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

Do bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời nói sau cùng, tuy nhiên trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu

giải quyết vắng mặt, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Hà Đình N và các bị hại Nguyễn Hà Vũ H, Trần Văn Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo và các bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân Hà Đình N có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào các ngày 26/3/2021 và 28/3/2021, Hà Đình N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah của anh Trần Văn Th có trị giá 1.300.000 đồng và lén lút chiếm đoạt 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah của anh Nguyễn Hà Vũ H có trị giá 1.300.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo tuy mỗi lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 209/CT – VKS - DA ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người có tiền án chưa được xóa, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo giao nộp 450.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển, biển số 60B1-88177 là của anh Hồ Văn T làm chủ sở hữu, anh Tu cho bị cáo Nam mượn làm phương tiện đi lại, không biết Nam sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả xe trên cho anh T nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah màu đen của anh Trần Văn Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả bình ắc quy trên cho anh Th nên không đặt ra xem xét,

- Đối với 01 (một) chìa khóa 10 -12, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Văn Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah màu đen, trong quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị hại Th không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Bị hại Nguyễn Hà Vũ H yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100Ah có trị giá 1.300.000 đồng, trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Hiệp số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[10] Đối với người phụ nữ mua bán ve chai mua 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai, ký hiệu 12V-100A của bị cáo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của

bị cáo, về xử lý vật chúng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hà Đình N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân dân Tối cao.

- Buộc bị cáo Hà Đình N bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hà Vũ Hiệp 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo giao nộp 450.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa bằng kim loại 10 -12.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A với Chi cục thi hành án dân sự thành phố D A).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hà Đình N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm) nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**